

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên nghề: Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu bò

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Thời gian đào tạo: 3,5 tháng

Đối tượng tuyển sinh: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề nuôi và phòng trị bệnh cho trâu bò. Yêu cầu đối với người học phải có trình độ trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông

Số lượng mô đun đào tạo: Gồm 4 mô đun: Nuôi trâu, bò đực giống; Nuôi trâu, bò cái sinh sản; Nuôi trâu, bò thịt; Phòng và trị bệnh cho trâu, bò

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được nội dung về xác định điều kiện chăn nuôi, giống, thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò đực giống, cái sinh sản, sữa và trâu, bò thịt.

+ Mô tả được nội dung về nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chẩn đoán và phương pháp phòng - trị bệnh thường gặp ở trâu, bò.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được việc xác định điều kiện chăn nuôi, giống, thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc trâu, bò đúng quy trình kỹ thuật.

+ Xác định được nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chẩn đoán và phòng - trị bệnh thường gặp ở trâu, bò.

- Thái độ:

+ Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà Nước trong lĩnh vực chăn nuôi và phòng - trị bệnh cho trâu, bò.

+ Có ý thức bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Cơ hội việc làm

Sau khoá học, người học có thể tự tổ chức chăn nuôi trâu, bò ở qui mô hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, hợp tác xã và làm việc tại các cơ sở chăn nuôi trâu, bò.



II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN TỰ HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian tự học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3,5 tháng
- Thời gian học tập: 13 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 300 giờ
- Thời gian kiểm tra hết môn học/mô đun: 20 giờ

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập các môn học, mô đun đào tạo nghề: 300 giờ.
- + Thời gian học lý thuyết: 60 giờ,
- + Thời gian học thực hành: 240 giờ
- Kiểm tra hết môn học/mô đun: 20 giờ

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MĐ	Tên mô đun/mmôn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Nuôi trâu, bò đực giống	80	15	60	5
MĐ 02	Nuôi trâu, bò cái sinh sản	80	15	60	5
MĐ 03	Nuôi trâu, bò thịt	80	15	60	5
MĐ 04	Phòng và trị bệnh cho trâu, bò	80	15	60	5
Tổng cộng		320	60	240	20

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết tại các chương trình mô đun kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô đun đào tạo nghề

Để thực hiện chương trình đạt kết quả cao, ngoài thực hiện đầy đủ các mô đun của chương trình, người học có thể đọc thêm sách báo, tìm kiếm các tài liệu liên quan để bổ sung kiến thức và tham gia các đợt tập huấn, mô hình trình diễn tại địa phương để có thêm kiến thức thực tế.

2. Các chú ý khác

Trong quá trình thực hiện để đạt hiệu quả cao trong đào tạo và phù hợp với thực tế giáo viên nên bố trí cho người học đi thăm quan tại các cơ sở chăn nuôi và tham gia vào quá trình quản lý trong thời gian phù hợp với chương trình đào tạo. Cũng có thể bố trí thời gian ngoại khoá để hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

